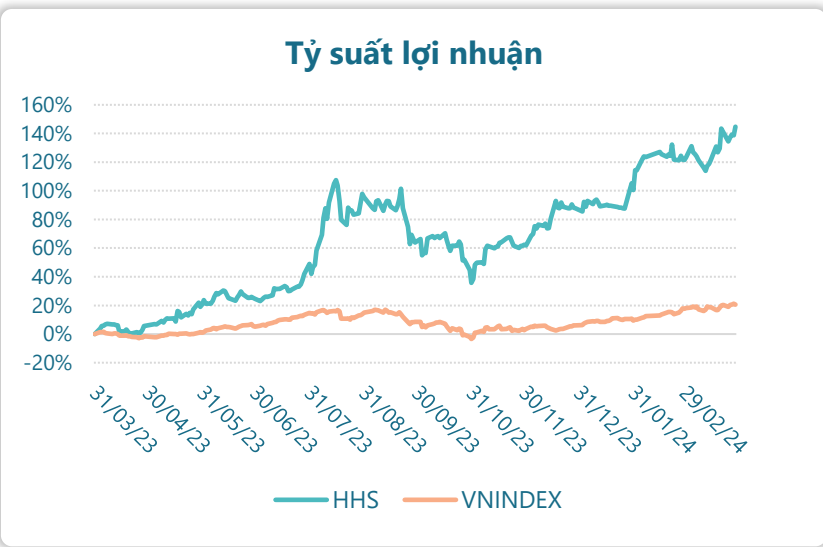
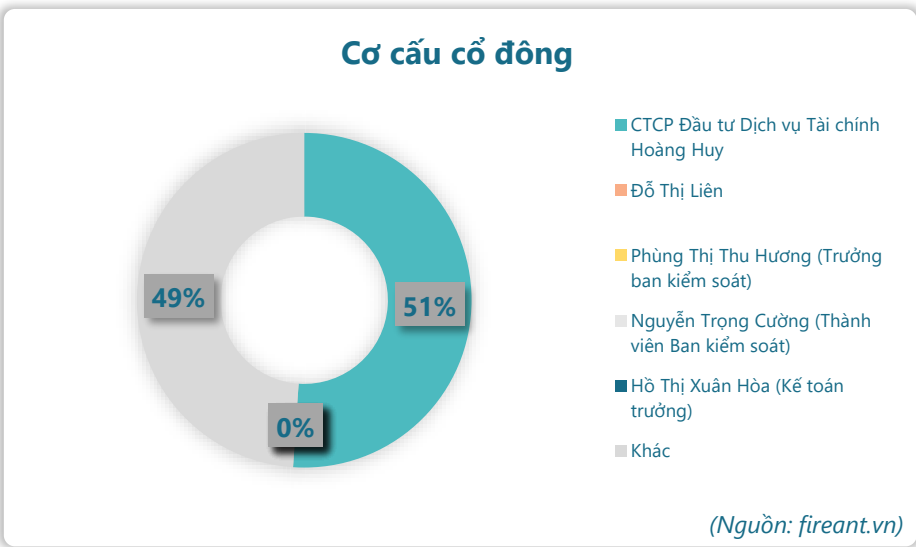
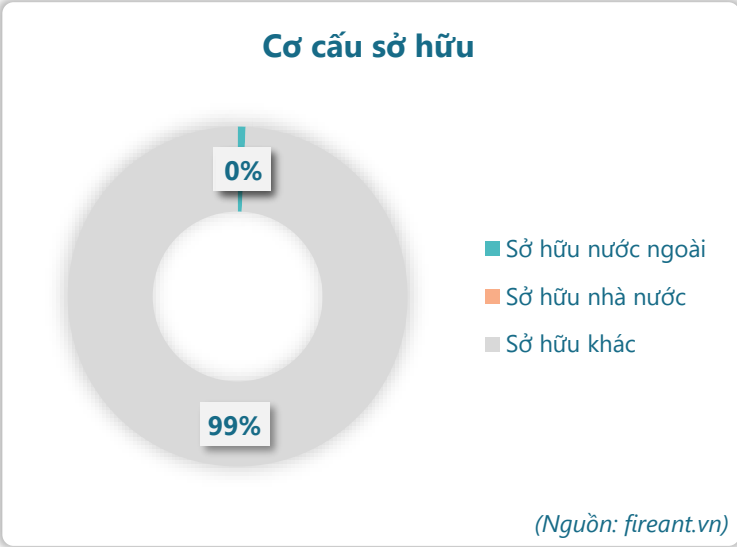
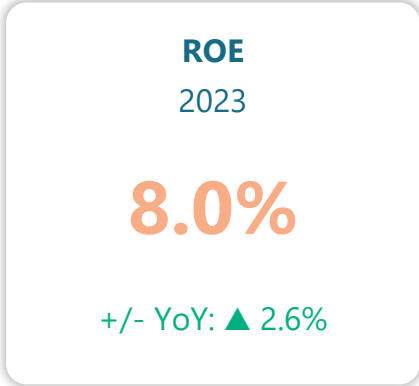
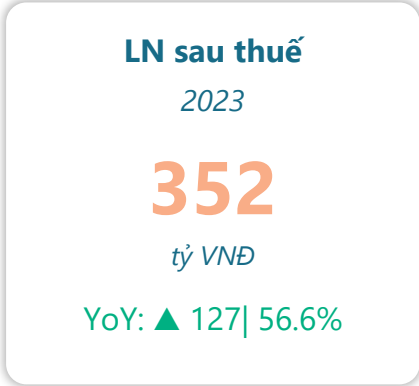
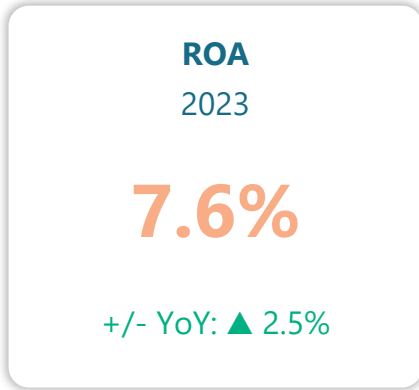
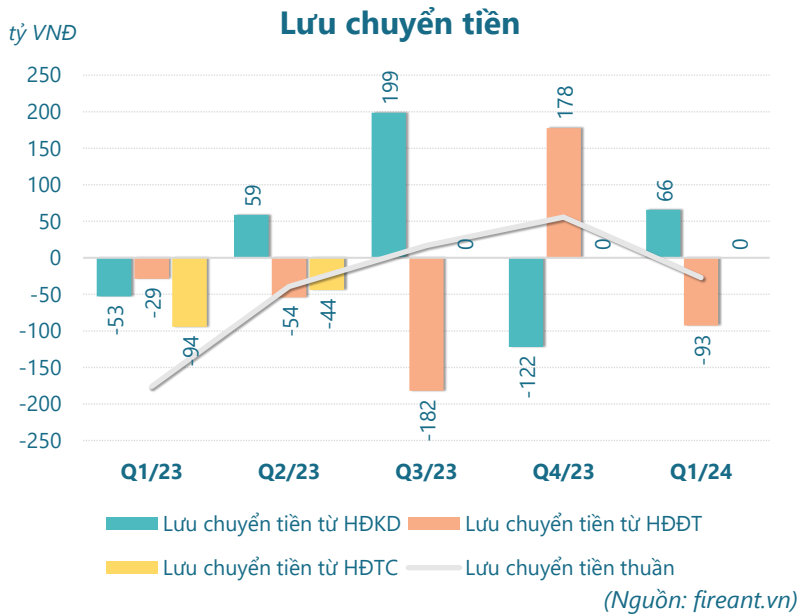
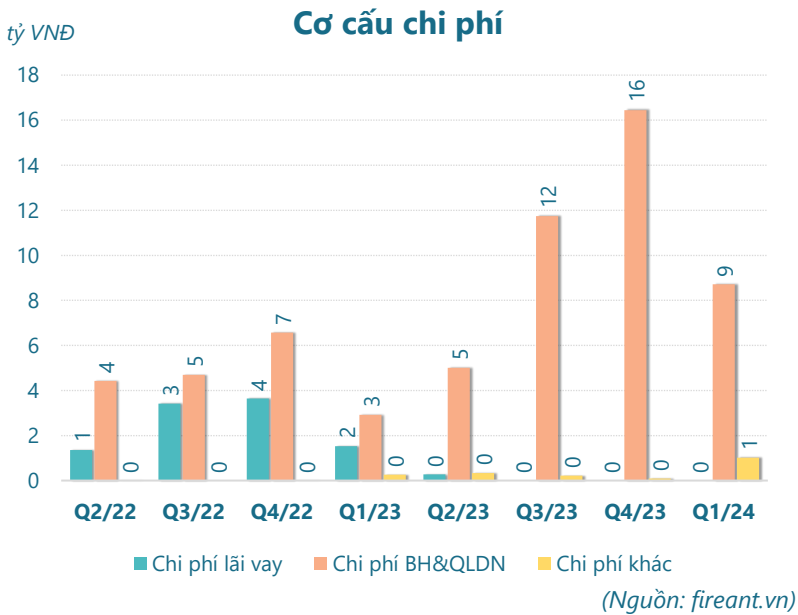
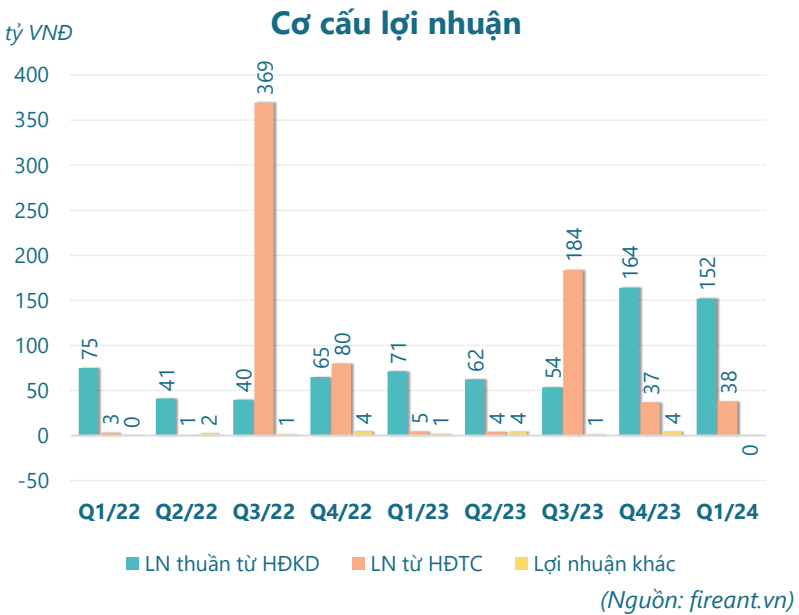
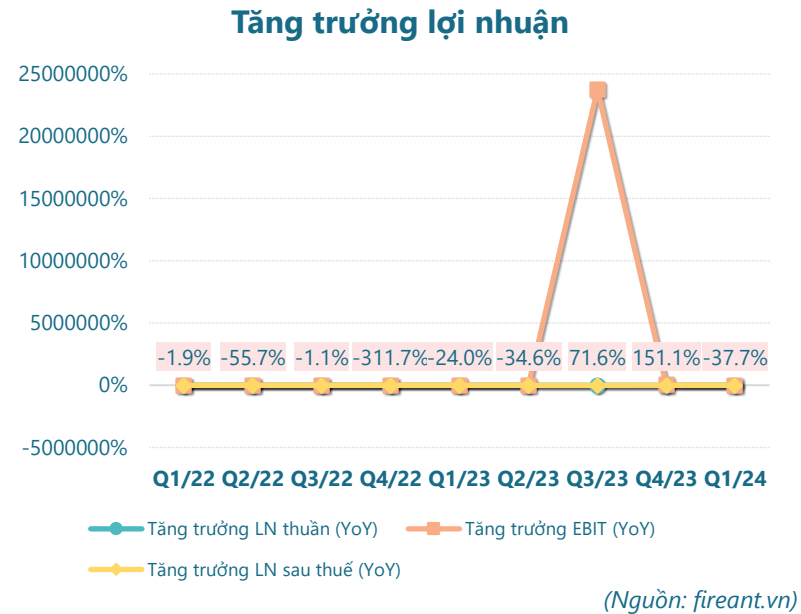
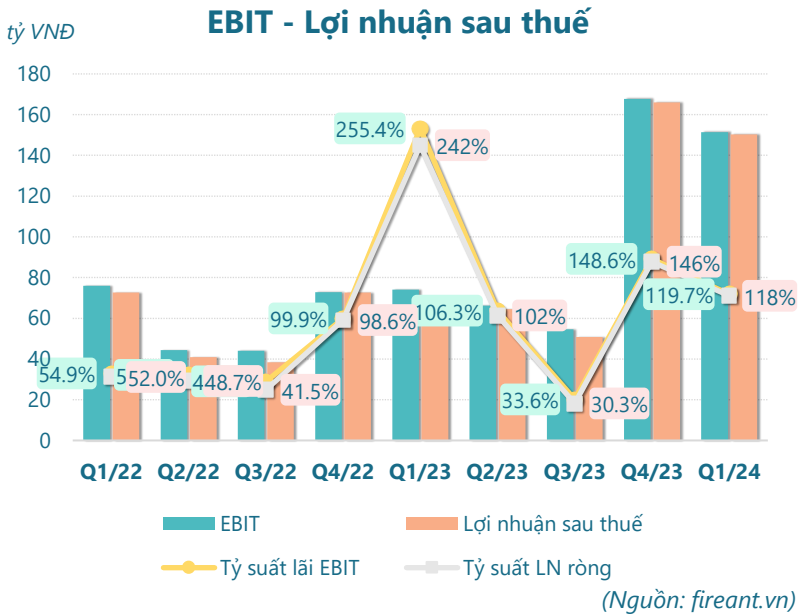
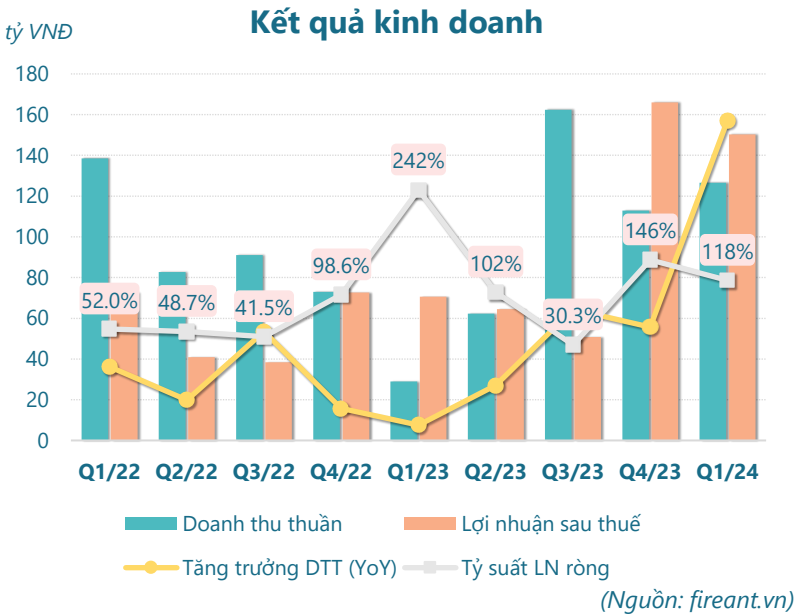


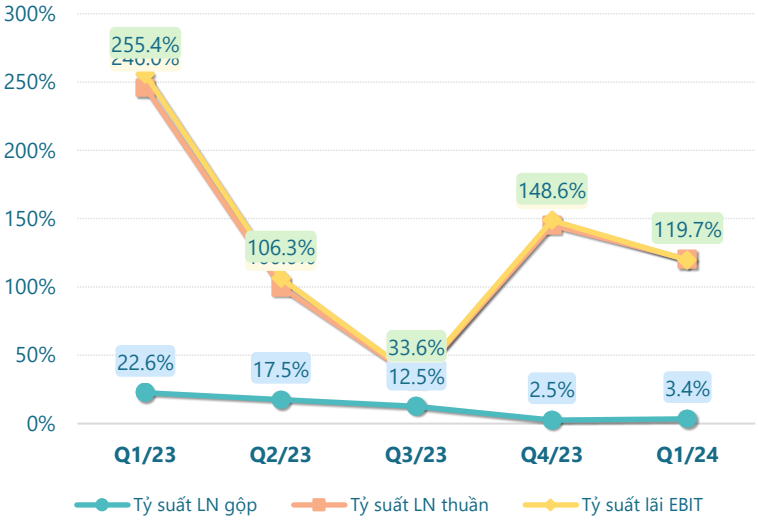
Ngày	9,380 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	5.9%	28.5%	49.4%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	3,833 - 9,380
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	3,256
Số lượng CPLH (CP)	347,160,713
KLGD BQ 20 phiên (CP)	3,009,275
Sở hữu nước ngoài	0.8%
Beta	1.26
EPS	1,233
P/E	7.6



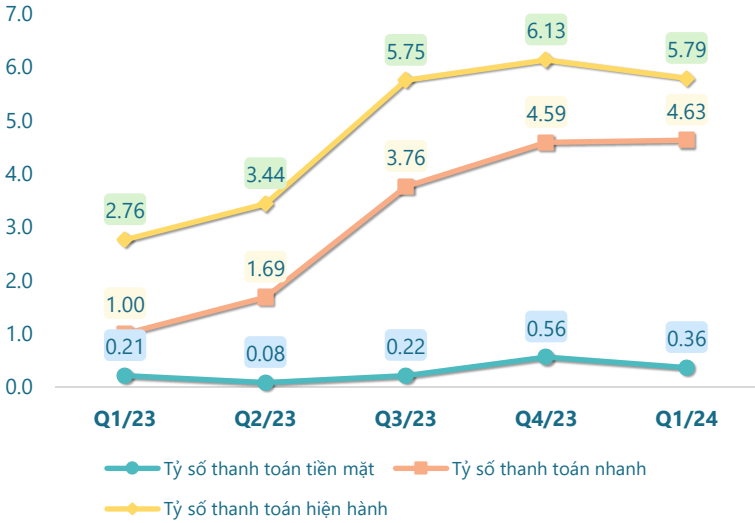


Tỷ suất lợi nhuận



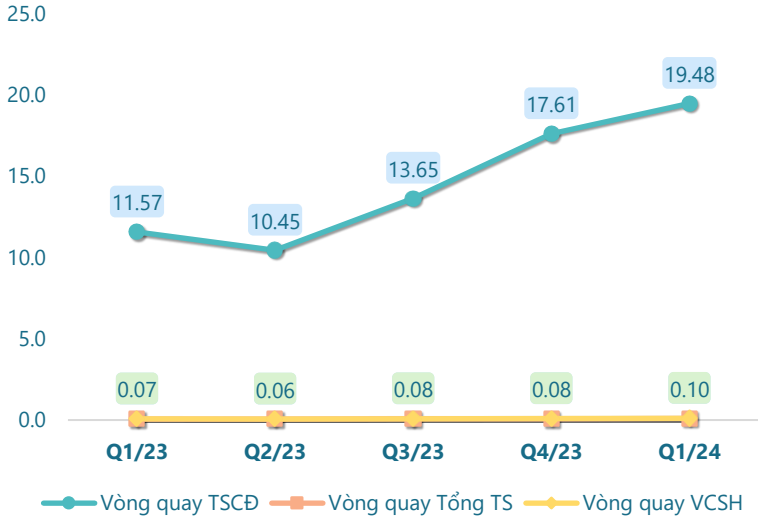
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



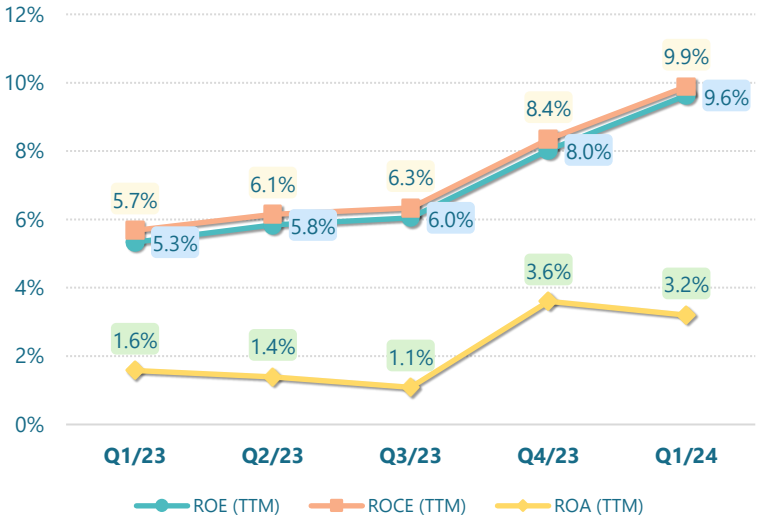
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



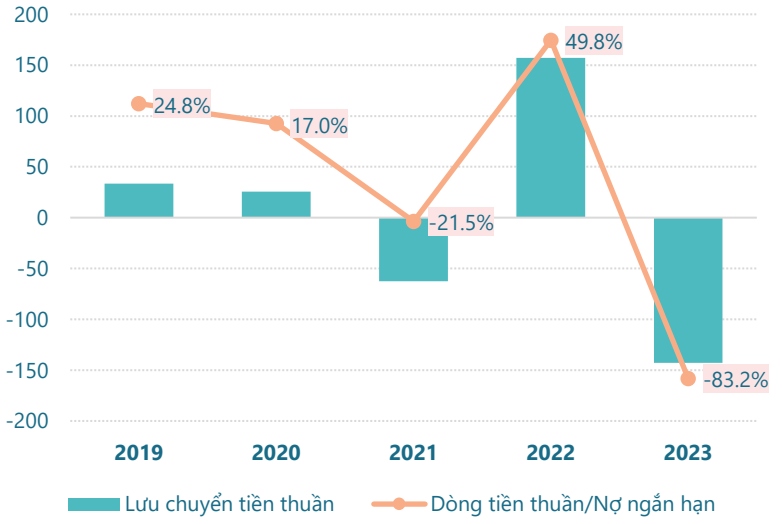
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



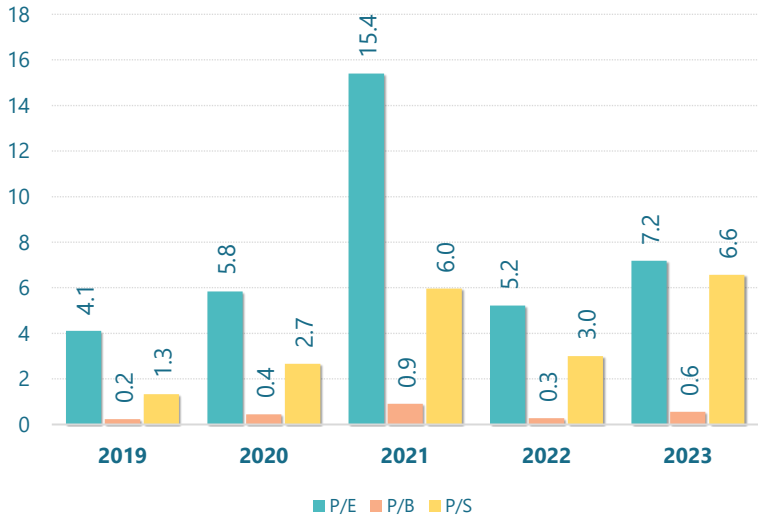
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)